;CÔNG TY CỔ PHẦN
QUỐC CƯỜNG GIA LAI
QUOC CUONG GIA LAI
JOINT STOCK COMPANY

Số: 2011/CB-QC
No.: 2011/CB-QC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 11 năm 2026
Ho Chi Minh City, November 20, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE
Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
To: Hochiminh Stock Exchange

1. Tên tổ chức/*Name of organization: Công ty Cổ phần Quốc Cường Gia Lai/ Quoc Cuong Gia Lai Joint Stock Company*
- Mã chứng khoán/Mã thành viên/ *Stock code/ Broker code: QCG*
- Địa chỉ/*Address:* Nguyễn Chí Thanh – phường Hội Phú – tỉnh Gia Lai/ *Nguyen Chi Thanh Street, Hoi Phu Ward, Gia Lai Province*
- Điện thoại liên hệ/*Tel. 0269) 3 820 046 Fax: (0269) 3 820 549*
- *E-mail : info@qcg.vn*

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure:*
Công bố thông tin biên bản kiểm phiếu thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản; nghị quyết Hội đồng cổ đông số 2011/NQ-HĐCĐ; nghị quyết Hội đồng quản trị số 2011/NQ-HĐQT / *Information disclosure of the vote counting minutes via collecting written opinions; Resolution of the General Meeting of Shareholders No. 2011/NQ-HDCD; Board of Directors' Resolution No 2011.*

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 20/11/2026 tại đường dẫn http://www.quoccuonggialai.com.vn./*This information was published on the company's website on 20 November, 2026 as in the link http://www.quoccuonggialai.com.vn.*

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
LEGAL REPRESENTATIVE
TỔNG GIÁM ĐỐC
CHIFF EXECUTIVE OFFICER

M.S.D.N: 5900409367 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC CƯỜNG GIA LAI - TP. PLEIKU - T. GIA LAI

Nguyễn Thị Như Loan

Signature Not Verified
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC CƯỜNG - GIA LAI
Ký ngày: 23/11/2026 17:42:47

CÔNG TY CỔ PHẦN **QUỐC CƯỜNG GIA LAI** ***QUOC CUONG GIALAI*** ***JOINT STOCK COMPANY*** **Số /No : 2011/BBKP-QCG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** ***SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM*** ***Independence – Freedom - Happiness*** *****

Tp HCM, ngày 20 tháng 11 năm 2026
Ho Chi Minh City, November 20, 2026

BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT CỦA CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC CƯỜNG GIA LAI (THEO HÌNH THỨC LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN)

SHAREHOLDERS VOTE COUNTING MINUTES
QUOC CUONG GIA LAI JOINT STOCK COMPANY
(BY SOLICITATION OF WRITTEN OPINION)

CÔNG TY CP QUỐC CƯỜNG GIA LAI

QUOC CUONG GIA LAI JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ trụ sở chính: Nguyễn Chí Thanh, phường Hội Phú, tỉnh Gia Lai

Head office address: Nguyen Chi Thanh, Hoi Phu Ward, Gia Lai Province

Văn phòng đại diện: 26 Trần Quốc Thảo, phường Xuân Hòa, Tp Hồ Chí Minh

Representative office : 26 Tran Quoc Thao, Xuan Hoa Ward, HCMC

Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5900409387 do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai cấp lần đầu ngày 21 tháng 03 năm 2007.

Enterprise registration certificate No: 5900409387 *issued for the first time* by *the Business Registration Division of Gia Lai Province Department of Planning and Investment on March* 21, *2007.*

Hôm nay, vào hồi 10h00 ngày 20 tháng 11 năm 2026, tại Văn phòng đại diện Công ty CP Quốc Cường Gia Lai ("QCGL"), Ban Kiểm Phiếu bao gồm các thành viên sau:

Today, at 10h00 AM *on November 20*, 2026, *at Representative office of Quoc Cuong Gia Lai Joint Stock Company ("QCGL"), the Vote Counting Committee consists of the following members:*

1. Ông Lại Thế Hà - Chủ tịch HĐQT

Mr. Lai The Ha - Chairman of the Board of Directors

2. Ông Nguyễn Thị Như Loan - Tổng Giám đốc, đại diện theo pháp luật

Mr. Nguyen Thi Nhu Loan - Chief Executive Officer, legal representative

3. Ông Đào Quang Diệu – Trưởng Ban kiểm soát

Mr. Dao Quang Dieu - Head of the Supervisory Board

4. **Bà Trương Thị Thêu – Người phụ trách quản trị - Thư ký thực hiện việc kiểm phiếu**

Ms. Truong Thi Theu - The person in charge of administration - The secretary carrying out the vote counting

Cùng tiến hành kiểm phiếu biểu quyết Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông **("ĐHĐCĐ")** theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

The Vote Counting Committee jointly counts the votes casted with respect to the resolution of the General Meeting of Shareholders.

I. MỤC ĐÍCH LẤY Ý KIẾN BẰNG VĂN BẢN

PURPOSE OF *SOLICITATION OF SHAREHOLDER'S WRITTEN OPINION.*

- Mục đích lấy ý kiến/ *Purpose of solicitation of Shareholders' written opinion.*

Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Quốc Cường Gia Lai tổ chức việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua các vấn đề sau đây:

The Chairman of QCGL's Board of Directors would like to obtain the shareholders' opinion in the form of written ballots to approve the following issues:

- Thông qua việc sửa đổi, bổ sung nội dung một số ngành nghề kinh doanh của Công ty. Chi tiết nội dung như quy định tại Mục II, III của Tờ trình số 0311/TTr-HĐQT ngày 03/11/2026 */Approval the amendment and addition of details to the Company's business lines. The details are specified in Section II, III of Submission No. 0311/TTr-HDQT dated November 3, 2026.*
- Phương thức gửi phiếu lấy ý kiến : gửi trực tiếp, qua bưu điện hoặc qua email.

Method of sending ballots to send directly, by post or email.

II. CÁC THÔNG TIN CHUNG/GENERAL INFORMATION

- Vốn điều lệ của QCGL : **2.751.293.100.000 VND** *(Bằng chữ: Hai nghìn, bảy trăm năm mươi mốt tỷ, hai trăm chín mươi ba triệu, một trăm nghìn đồng Việt Nam)*

Charter capital of QCGL: ***VND 2.751.293.100.000*** *(In words Two trillion, seven hundred fifty-one billion, two hundred ninety-three million, one hundred thousand Vietnamese Dong)*

- Tổng số cổ phần của QCGL: 275.129.310 cổ phần, trong đó

The total number of shares of QCGL : 275.129.310 *shares, in which*

- Cổ phần phổ thông: 275.129.141 cổ phần

  Number of ordinary shares: 275.129.141 shares

- Cổ phiếu quỹ: 169 cổ phần (không có quyền biểu quyết).

  Number of treasury shares: 169 *shares (No voting rights)*

- Tổng số cổ phần có quyền biểu quyết: 275.129.141 cổ phần, chiếm 100% tổng số phiếu biểu quyết.

The total number of shares with voting rights 275.129.141 *shares, accounting for 100% of total votes.*

- Tổng số cổ đông có quyền biểu quyết: 3.491 cổ đông, đại diện cho 100% tổng số phiếu biểu quyết theo danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chúng khoán Việt Nam (VSDC) lập tại ngày 18/09/2026.

Total number of shareholders with voting rights: 3.491 *shareholders, accounting for 100% of total votes in accordance with the list of shareholders provided* by *Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC) on 18 October 2026.*

III. KẾT QUẢ KIỂM TRA PHIẾU LẤY Ý KIẾN/ *VOTE COUNTING RESULTS*

Mỗi một cổ đông được nhận một Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản ("**Phiếu Ý Kiến**") từ Công ty QCGL. Trên Phiếu Ý Kiến có ghi số cổ phần sở hữu của cổ đông tương ứng với số phiếu được biểu quyết. **Mỗi một cổ phần tương ứng một phiếu biểu quyết**.

Each shareholder receives one written ballot from QCGL. The number of shares owned by the shareholder correspond to the number of votes and written in the Ballot. ***Each share represents one vote.***

Tổng số Phiếu Ý Kiến đã gửi cho cổ đông: 3.491 phiếu (và 179 cổ đông địa chỉ không rõ ràng tương ứng 6.102.945 cổ phần), đại diện/sở hữu 269.026.196 cổ phần phổ thông, tương ứng 269.026.196 phiếu biểu quyết, chiếm 97,781% tổng số phiếu biểu quyết.

Total number of written ballots distributed to *shareholders: 3.491 ballots (and 179 shareholders with unclear addresses), representing 269.026.196 ordinary shares, corresponding to 269.026.196 votes, accounting for 97,781% of total votes.*

✓ Số Phiếu Ý Kiến cổ đông gửi về: 16 phiếu, đại diện/sở hữu 169.093.405 cổ phần, chiếm 61,460% tổng số phiếu biểu quyết, trong đó :

Number of Ballot submitted by shareholders: 16 *ballots, representing 169.093.405 shares, accounting for 61,460% of total votes, in which*

- Số Phiếu Ý Kiến hợp lệ: 16 phiếu, đại diện cho: 169.093.405 cổ phần.

Number of valid written Ballots 16 ballots, representing 169.093.405 *shares*

- Số Phiếu Ý Kiến không hợp lệ: 0 phiếu, đại diện cho: 0 cổ phần

Number of invalid written Ballots: 0 ballots, representing: 0 shares

✓ Số Phiếu Ý Kiến cổ đông không gửi về: 3.475 phiếu, tương ứng 106.035.736 cổ phần, chiếm 38,540% tổng số phiếu biểu quyết.

Number of written Ballots not submitted by *shareholders*: 3.475 *ballots, representing 106.035.736 shares, accounting for 38,540% of total votes.*

IV. KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT VẤN ĐỀ LẤY Ý KIẾN

THE VOTING RESULTS FOR EACH MATTER TO BE SOLICITED THROUGH WRITTEN OPINIONS:

4.1 Thông qua việc sửa đổi bổ sung nội dung chi tiết ngành, nghề kinh doanh

Approve the amendment and supplement to the detailed business lines

(Chi tiết nội dung sửa đổi, bổ sung như quy định tại Mục II của Tờ trình số 0311/TTr-HĐQT ngày 03/11/2026).

(Details of the amendments and supplements are specified in Section II of Submission No. 0311/TTr-HDQT dated November 3, 2026).

Kết quả biểu quyết:

Voting result:

STT/ *No.*	Phiếu biểu quyết/ *Types of opinion*	Số phiếu ý kiến/ Number of *written ballots*	Tổng số phiếu biểu quyết/ *Number of shares represented*	Tỷ lệ/ Tổng số phiếu biểu quyết *Ratio/Total number of voting shares (%)*
1	Tán thành *Approved*	16	169.093.405	61,460%
2	Không tán thành *Disapproved*	0	0	0
3	Không có ý kiến *Abstain*	0	0	0
	Tổng cộng *Total*	16	169.093.405	61,460%

4.2 Thông qua việc ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị và Người đại diện theo pháp luật thực hiện các thủ tục liên quan

Approve the full authorization granted to the Board of Directors and the Legal Representative to carry out the relevant procedures

(Ủy quyền chủ động làm thủ tục đăng ký thay đổi tại cơ quan chức năng, sửa đổi Điều lệ công ty như quy định tại mục III Tờ trình số 0311/TTr-HĐQT ngày 03/11/2026).

(Authorized to actively carry out procedures for registering changes with competent state agencies and amending the Company's Charter as specified in Section III of Submission No. 0311/TTr-HDQT dated November 3, 2026).

Kết quả biểu quyết:

Voting result:

STT/ *No.*	Phiếu biểu quyết/ *Types of opinion*	Số phiếu ý kiến/ Number of *written ballots*	Tổng số phiếu biểu quyết/ *Number of shares represented*	Tỷ lệ/ Tổng số phiếu biểu quyết *Ratio/Total number of voting shares (%)*
1	Tán thành *Approved*	16	169.093.405	61,460%
2	Không tán thành *Disapproved*	0	0	0
3	Không có ý kiến *Abstain*	0	0	0
	Tổng cộng *Total*	16	169.093.405	61,460%

V. CÁC NỘI DUNG ĐƯỢC THÔNG QUA

DECISIONS TO BE APPROVED

Căn cứ kết quả kiểm phiếu nêu trên, ĐHĐCĐ thông qua các vấn đề sau :

Pursuant to Law on Enterprises and the Charteron the Company, the vote counting result as mentioned above, the GMS has approved issues as follows :

5.1 Thông qua việc sửa đổi bổ sung nội dung chi tiết ngành, nghề kinh doanh

Approve the amendment and supplement to the detailed business lines

với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 61,460% tổng số phiếu biểu quyết

with 61,460% of total votes and shall take effect immediately.

5.2 Thông qua việc ủy quyền toàn bộ cho Hội đồng quản trị và Người đại diện theo pháp luật thực hiện các thủ tục liên quan

Approve the full authorization granted to the Board of Directors and the Legal Representative to carry out the relevant procedures

với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 61,460% tổng số phiếu biểu quyết

with 61,460% of total votes and shall take effect immediately.

Việc kiểm phiếu kết thúc vào lúc 11h 30 cùng ngày.

The vote counting closed at : 11h30 in the same day.

Toàn thể các thành viên Ban Kiểm phiếu nhất trí 100% thông qua nội dung Biên bản, cùng liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung Biên bản kiểm phiếu và ký tên dưới đây.

The content of this Minutes has been passed *by all members of the Vote Counting Committee and all members are jointly responsible for the accuracy and truthfulness the Minutes' content and sign hereunder.*

Chữ ký các thành viên Ban Kiểm phiếu

Signature of members of the Vote Counting Committee

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
FOR BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
Chủ tịch Hội đồng quản trị –Trưởng Ban Kiểm phiếu *Chairman of the Board of Directors - Head of Vote Counting Committee*

Lại Thế Hà

Tổng Giám đốc, đại diện theo pháp luật
Chief Executive Officer, legal representative

Nguyễn Thị Như Loan

Trưởng Ban kiểm soát
Head of the Supervisory Board

Đào Quang Diệu

Người phụ trách quản trị
Thư ký thực hiện việc kiểm phiếu
The person in charge of administration The secretary carrying out the vote counting

Trương Thị Thêu

CÔNG TY CỔ PHẦN
QUỐC CƯỜNG GIA LAI
QUOC CUONG GIA LAI
JOINT STOCK COMPANY
Số /No : 2011/NQ-HĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom - Happiness
*****

Tp HCM, ngày 20 tháng 11 năm 2026
Ho Chi Minh City, November 20, 2026

NGHỊ QUYẾT
RESOLUTION
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG / *THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS*
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC CƯỜNG GIA LAI
QUOC CUONG GIA LAI JOINT STOCK COMPANY

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020.
  Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 dated June 17, 2020.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CP Quốc Cường Gia Lai
  Pursuant to the Charter of the organization and operation of Quoc Cuong Gia Lai Joint Stock Company.
- Căn cứ Tờ trình số 0311/TTr-HĐQT ngày 03/11/2026/ *Pursuant to Proposal No. 0311/TTr-HDQT dated 03/11/2026.*
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về sửa đổi chi tiết ngành ngày 20/11/2026/ *Pursuant to the Minutes of counting votes on collecting shareholders' written opinions regarding the detailed amendment of business lines dated 20/11/2026;*

QUYẾT NGHỊ
RESOLUTION

Điều 1. Thông qua việc điều chỉnh, sửa đổi nội dung chi tiết (ghi rõ điều khoản loại trừ) đối với các ngành, nghề kinh doanh hiện hữu của Công ty nhằm xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa không bị áp mức 0%:

Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua chủ trương và nội dung sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo Tờ trình số 0311/TTr-HĐQT ngày 03/11/2026, cụ thể: do một số mã ngành, nghề đăng ký kinh doanh hiện tại của Công ty chưa ghi rõ nội dung loại trừ đối với các hoạt động thuộc diện Nhà nước độc quyền hoặc nhà đầu tư nước ngoài chưa được tiếp cận thị trường (dẫn đến việc hồ sơ đăng ký tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa bị áp mức hạn chế 0% đối với toàn bộ mã ngành), Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thực hiện sửa đổi nội dung chi tiết (ghi rõ điều khoản loại trừ) đối với các ngành nghề nhạy cảm để giúp Công ty giữ nguyên được các mã ngành kinh doanh thực tế nhưng không bị vướng quy định hạn chế tiếp cận thị trường của dòng vốn ngoại, chi tiết như sau:

Article 1. Approval of the adjustment and amendment of detailed contents (specifying exclusion clauses) for existing business lines of the Company in order to determine the maximum foreign ownership ratio is not subject to a 0% limit :

The General Meeting of Shareholders hereby approves the policy and contents on amending the detailed business lines of the Company pursuant to Proposal No. 0311/TTr-HDQT dated 03/11/2026; specifically: as a number of currently registered business lines of the Company have not clearly specified exclusion clauses for activities subject to State monopoly or not yet open to market access for foreign investors (resulting in the maximum foreign ownership ratio registration dossier being subjected to a 0% limit across all business lines), the General Meeting of Shareholders approves the amendment of detailed contents (specifying exclusion clauses) for sensitive business lines so as to help the Company maintain its actual

operating business lines without being hindered by market access restriction regulations applicable to foreign capital, so that the maximum foreign ownership ratio at the Company is not subject to a 0% limit, with details as follows:

1. Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau/ *Addition of the following business lines:*

STT *No.*	**Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung** *Name of business line to be added*	**Mã ngành** *Code*	**Ngành, nghề kinh doanh chính** *Main business line*
1	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế bằng gỗ *Manufacture of wooden beds, wardrobes, tables, and chairs*	3101	
2	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: Không hoạt động tại tỉnh Gia Lai. Chỉ thực hiện hoạt động tuyển, làm giàu quặng kim loại màu thông thường (như đồng, chì, kẽm, bô-xít, thiếc…) từ nguồn nguyên liệu hợp pháp. Loại trừ: Không khai thác quặng uranium và thorium; không thực hiện hoạt động điều tra, thăm dò, khai thác khoáng sản độc hại, quý hiếm thuộc danh mục ngành, nghề chưa được tiếp cận thị trường hoặc hạn chế tỷ lệ sở hữu nước ngoài dưới 49% đối với nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật. *Mining of other non-ferrous metal ores* *Details: Not operating in Gia Lai province. Only carrying out activities of sorting and beneficiating common non-ferrous metal ores (such as copper, lead, zinc, bauxite, tin) from lawful material sources.* *Exclusion: Not mining uranium and thorium ores; not carrying out investigation, exploration, or extraction of toxic or rare minerals on the list of business lines not yet open to market access or subject to foreign ownership limitations below 49% for foreign investors in accordance with the law.*	0729	
3	Hoạt động viễn thông có dây, không dây và vệ tinh Loại trừ hoạt động cung cấp dịch vụ viễn thông có hạ tầng mạng *Wired, wireless and satellite telecommunications activities* *Exclusion: Excluding the provision of telecommunications services with network infrastructure*	6110	
4	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Loại trừ : Không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa gồm: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải. *Wholesale of other construction materials and installation equipment* *Exclusion: Not exercising export rights, import rights, or distribution rights for the following goods: Tobacco and cigars; books, newspapers, and magazines; recorded media; precious*	4673	

STT *No.*	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung *Name of business line to be added*	Mã ngành *Code*	Ngành, nghề kinh doanh chính *Main business line*
	metals and gemstones; pharmaceuticals; explosives; crude and processed oil; rice; and cane or beet sugar.		
5	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo *Electricity generation from renewable energy sources* *Loại trừ : Không bao gồm các hoạt động: Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành thuỷ điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế-xã hội.* *Exclusion: Excluding the following activities: National power system transmission and dispatch; Construction and operation of multi-purpose hydropower and nuclear power of special socio-economic significance.*	3512	
6	Truyền tải và phân phối điện *Transmission and distribution of electricity* *Loại trừ : Không bao gồm các hoạt động: Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành thuỷ điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế-xã hội.* *Exclusion: Excluding the following activities: National power system transmission and dispatch; Construction and operation of multi-purpose hydropower and nuclear power of special socio-economic significance.*	3513	

2. Bỏ ngành, nghề kinh doanh sau/ *Removal of the following business lines:*

STT *No.*	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký *Name of business line to be removed from registered list*	Mã ngành *Code*	Ghi chú *Remarks*
1	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế *Manufacture of beds, wardrobes, tables, and chairs*	3100	Ngành, nghề kinh doanh bị xóa theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg *Business line removed pursuant to Decision No. 36/2025/QD-TTg*
2	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt *Mining of other non-ferrous metal ores*	0722	
3	Hoạt động viễn thông có dây *Wired telecommunications activities*	6110	
4	Hoạt động viễn thông không dây *Wireless telecommunications activities*	6120	
5	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng *Wholesale of other construction materials and installation equipment*	4663	
6	Sản xuất điện *Electricity generation*	3511	
7	Truyền tải và phân phối điện	3512	

STT *No.*	Tên ngành, nghề kinh doanh được bỏ khỏi danh sách đã đăng ký *Name of business line to be removed from registered list*	Mã ngành *Code*	Ghi chú *Remarks*
	Transmission and distribution of electricity		

3. Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau/ *Detailed amendments to the following business lines:*

STT *No.*	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết *Name of business line with detailed amendments*	Mã ngành *Code*	Ngành, nghề kinh doanh chính *Main business line*
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê *Real estate activities with own or leased land use rights and property* *Chi tiết: Kinh doanh bất động sản. Hoạt động kinh doanh/mua bán và quyền sử dụng đất không để ở như văn phòng, cửa hàng, trung tâm thương mại, nhà xưởng sản xuất, khu triển lãm, nhà kho. Cho thuê nhà, căn hộ có đồ đạc, không có đồ đạc hoặc các phòng sử dụng để ở lâu dài, theo tháng hoặc theo năm. Cho thuê nhà, đất không phải để ở như văn phòng, cửa hàng, trung tâm thương mại, nhà xưởng sản xuất, khu triển lãm, nhà kho, trung tâm thương mại.* *Details: Real estate business. Trading/buying and selling of non-residential properties and land use rights such as offices, retail stores, shopping centers, production plants, exhibition centers, and warehouses. Leasing of furnished or unfurnished houses, apartments, or residential rooms for long-term, monthly, or yearly residence. Leasing of non-residential properties and land such as offices, retail stores, shopping centers, production plants, exhibition centers, warehouses, and shopping centers.*	6810	x
2	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự *Hotels and similar accommodation services*	5510	
3	Bán buôn thực phẩm *Wholesale of food products* *Loại trừ : Không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa gồm: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải.* *Exclusion: Not exercising export rights, import rights, or distribution rights for the following goods: Tobacco and cigars; books, newspapers, and magazines; recorded media; precious metals and gemstones; pharmaceuticals; explosives; crude and processed oil; rice; and cane or beet sugar.*	4632	
4	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động	4620	

STT *No.*	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết *Name of business line with detailed amendments*	Mã ngành *Code*	Ngành, nghề kinh doanh chính *Main business line*
	vật sống *Wholesale of agricultural and forestry raw materials (except wood, bamboo, and neohouzeaua) and live animals* Chi tiết: mua bán hàng nông sản (trừ mủ cao su) *Details: Trading of agricultural products (except rubber latex)* *Loại trừ : Không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa gồm: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải.* *Exclusion: Not exercising export rights, import rights, or distribution rights for the following goods: Tobacco and cigars; books, newspapers, and magazines; recorded media; precious metals and gemstones; pharmaceuticals; explosives; crude and processed oil; rice; and cane or beet sugar.*		
5	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác *Wholesale of other machinery, equipment and supplies* Chi tiết: Mua bán xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị, phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng và máy thăm dò khoáng sản. *Details: Trading, import, and export of machinery, equipment, and spare parts for mining, construction, and mineral exploration.* *Loại trừ : Không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa gồm: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải.* *Exclusion: Not exercising export rights, import rights, or distribution rights for the following goods: Tobacc* *and cigars; books, newspapers, and magazines; recorded media; precious metals and gemstones; pharmaceuticals; explosives; crude and processed oil; rice; and cane or beet sugar.*	4659	
6	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông *Wholesale of electronic and telecommunications equipment and components* *Loại trừ : Không thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa gồm: Thuốc lá và xì gà, sách, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải.* *Exclusion: Not exercising export rights, import rights, or*	4652	

STT *No.*	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết *Name of business line with detailed amendments*	Mã ngành *Code*	Ngành, nghề kinh doanh chính *Main business line*
	distribution rights for the following goods: Tobacco and cigars; books, newspapers, and magazines; recorded media; precious metals and gemstones; pharmaceuticals; explosives; crude and processed oil; rice; and cane or beet sugar.		
7	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác *Construction of other civil engineering works* Chi tiết: Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Đầu tư xây dựng công trình thủy điện. *Details: Construction of other civil engineering works. Construction investment in hydropower projects.* *Loại trừ : Không bao gồm các hoạt động: Truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia; Xây dựng và vận hành thuỷ điện đa mục tiêu và điện hạt nhân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng về kinh tế-xã hội).* *Exclusion: Excluding the following activities: Transmission and national power system dispatch; construction and operation of multi-purpose hydropower and nuclear power of special socio-economic significance).*	4299	
8	Khai thác gỗ *Logging* Chi tiết: Khai thác gỗ có nguồn gốc hợp pháp. *Loại trừ : Không thực hiện dịch vụ điều tra, đánh giá và khai thác rừng tự nhiên (bao gồm khai thác gỗ và săn bắn, đánh bẫy động vật hoang dã quý hiếm, quản lý quỹ gen cây trồng, vật nuôi và vi sinh vật sử dụng trong nông nghiệp)* *Details: Logging of legal origin. Exclusion: Not providing investigation, assessment, and exploitation services for natural forests (including logging and hunting/trapping of rare and endangered wild animals, management of crop, livestock, and micro-organism gene pools used in agriculture)*	0220	

4. Hội đồng quản trị Công ty và người đại diện theo pháp luật thực hiện các công việc sau/ *Board of Directors and the Legal Representative to carry out the following tasks:*

(1) Chủ động thực hiện các thủ tục đăng ký thay đổi, bổ sung nội dung chi tiết ngành nghề kinh doanh nêu trên tại Phòng Doanh nghiệp và kinh tế tập thể Sở Tài chính tỉnh Gia Lai./ *Proactively carry out procedures to register the amendments and additions to the details of the aforementioned business lines with the Division of Enterprises and Collective Economy under the Department of Finance of Gia Lai Province.*

(2) Tiến hành sửa đổi Điều lệ Công ty (Phần danh mục ngành nghề kinh doanh) tương ứng với nội dung đã được Phòng Doanh nghiệp và kinh tế tập thể Sở Tài chính tỉnh Gia Lai phê duyệt./ *Proceed with amending the Company's Charter (the section on the list of business lines) corresponding to the contents approved by the Division of Enterprises and Collective Economy under the Department of Finance of Gia Lai Province.*

Điều 2 : Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên HĐQT, Ban Tổng giám đốc Công ty và các phòng ban, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này.
Article 2: This Resolution takes effect from the singning date. The Board of Directors, Bosrd of Management, related Department and related individuals of the company are responsible for conducting this Resolution./.

Nơi nhận/ Recipients:
- Như trên/ Hereinabove;
- Lưu: VT/ Archive: VT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/ *THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS*
CHỦ TỊCH HĐQT/ *CHAIRMAN BOD*

M.S.D.N: 5900409387 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC CƯỜNG GIA LAI
TP. PLEIKU - T. GIA LAI

Lại Thế Hà

STT	Họ và tên	Số cổ phần sở hữu/ đại diện	Kết quả biểu quyết	Hình thức gửi phiếu
1	Trần Thành Tâm	429	Tán thành	Gửi thư
2	Nguyễn Ngọc Huyền My	39,384,970	Tán thành	Gửi trực tiếp
3	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	9,675,554	Tán thành	Gửi thư
4	Nguyễn Thị Bích Thủy	81,750	Tán thành	Gửi thư
5	Quản Phương Thảo	400	Tán thành	Email
6	Nguyễn Quốc Cường	537,500	Tán thành	Gửi trực tiếp
7	Nguyễn Thị Như Loan	101,922,260	Tán thành	Gửi trực tiếp
8	Lê Trường Sơn	393,900	Tán thành	Gửi thư
9	Trương Thị Thêu	714	Tán thành	Gửi trực tiếp
10	Lầu Đức Duy	10,538,040	Tán thành	Gửi trực tiếp
11	Nguyễn Thị Hải	6,200	Tán thành	Email
12	Lại Thế Hà	597,500	Tán thành	Gửi trực tiếp
13	Lại Thị Hoàng Yến	1,500,000	Tán thành	Gửi trực tiếp
15	Nguyễn Bích Vi	125,138	Tán thành	Gửi trực tiếp
16	Lê Lệ Hằng	3,223,768	Tán thành	Gửi trực tiếp
17	Nguyễn Vạn Trường Vinh	1,105,282	Tán thành	Gửi thư
Tổng cộng		**169,093,405**		